

## Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	2030S	Planer Jointer	126	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	2704	Máy Cưa Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	006	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	2704	Máy Cưa Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	007	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	4110C	Angle Cutter	037	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	6940D	Cordless Angle Impact Driver	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	8416	Hammer Drill	013	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	8419B	2-Speed Hammer Drill	021	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	8420V	Hammer Drill	021	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BCS550	Cordless Metal Cutter	042	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BHS630	Cordless Circular Saw	051	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BO6050	Máy chà nhám quỹ đạo tròn tùy tiện	041	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BS002G	Cordless Pipe Belt Sander	008	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BS002G	Cordless Pipe Belt Sander	010	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BS002G	Cordless Pipe Belt Sander	017	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BS002G	Cordless Pipe Belt Sander	024	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BS002G	Cordless Pipe Belt Sander	051	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BSS500	Cordless Circular Saw	042	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BSS501	Cordless Circular Saw	042	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BTL060	Cordless Angle Impact Driver	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BTL060	Cordless Angle Impact Driver	F09	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BTL061	Cordless Angle Impact Driver	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BTL061	Cordless Angle Impact Driver	F10	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BTL062	Cordless Angle Impact Wrench	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BTL062	Cordless Angle Impact Wrench	F01	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BUC250	Cordless Chain Saw	039	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	BUN490	Cordless Pole Hedge Trimmer	148	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DA332D	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	004	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DA333D	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	004	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DCS550	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	042	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DCS552	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	042	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DHS630	Cordless Circular Saw	051	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DJR188	Máy cưa kiếm chạy pin	040	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DJR189	Máy Cưa Kiếm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DKP181	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	027	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DP2010	Máy Khoan Tốc Độ Cao Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	004	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DSS500	Cordless Circular Saw	042	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DSS501	Cordless Circular Saw	042	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL060	Cordless Angle Impact Driver	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL060	Cordless Angle Impact Driver	F09	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL061	Máy Bắt Vít Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL061	Máy Bắt Vít Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	F10	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL062	Cordless Angle Impact Wrench	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL062	Cordless Angle Impact Wrench	F01	1

961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL063	Cordless Angle Impact Wrench	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DTL063	Cordless Angle Impact Wrench	F01	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DUC204	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DUC252	Cordless Chain Saw	039	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DUC254	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DUC254C	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DUC254H	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DUC258	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	037	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	DUX60	Máy Làm Vườn Đa Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	055	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EM4350RH	Petrol Backpack Brushcutter	060	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EM4350UH	Petrol Brushcutter	060	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN401MP	Pole Hedge Trimmer Attachment	048	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN402MP	Phụ Kiện Lưỡi Cắt Tỉa Hàng Rào	011	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN402MP	Phụ Kiện Lưỡi Cắt Tỉa Hàng Rào	020	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN420MP	Lưỡi Cắt Tỉa Hàng Rào	048	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN422MP	Phụ Kiện Lưỡi Cắt Tỉa Hàng Rào	011	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN422MP	Phụ Kiện Lưỡi Cắt Tỉa Hàng Rào	020	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN424MP	Phụ Kiện Lưỡi Cắt Tỉa Hàng Rào	001	2
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN425MP	Ground Trimmer Attachment	009	2
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN4950H	Petrol Pole Hedge Trimmer	288	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	EN4951SH	Petrol Pole Hedge Trimmer	288	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA055G	Máy Mài Góc Đầu Dẹt Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	017	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA056G	Máy Mài Góc Đầu Dẹt Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	017	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA4590	Angle Grinder	055	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA4592	Angle Grinder	055	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA5090	Angle Grinder	055	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA5091	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	058	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA5092	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	055	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA5093	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	058	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA5094	Angle Grinder	058	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	GA5095	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	055	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR008G	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	080	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR009G	Cordless Combination Hammer	091	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2300	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2600	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2601	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2610	Combination Hammer	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2610T	Combination Hammer	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2611F	Combination Hammer	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2611FT	Combination Hammer	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2630	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2630T	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2631F	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay	074	1

			Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện		
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2631FT	Combination Hammer	074	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2670	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	054	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2670FT	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	065	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2800	Rotary Hammer	070	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2810	Máy Khoan Động Lực Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	070	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2810T	Rotary Hammer	070	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2811F	Máy Khoan Động Lực Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	070	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR2811FT	Máy Khoan Động Lực Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	070	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR3000C	Combination Hammer	096	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR3000C	Combination Hammer	105	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR3001C	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	093	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR3011FC	Máy Khoan Bê Tông 3 Chức Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	093	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HR3012FC	Combination Hammer	093	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	HS014G	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	031	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	JR1000FT	Recipro Saw	036	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	JR3000V	RECIPRO SAW	026	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	JR3000VT	RECIPRO SAW	036	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	JS1660	Straight Shear	016	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	JS1670	Straight Shear	016	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	KP001G	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	027	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	KP0810	Máy bào	016	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	KP0810C	Máy bào	016	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	NB421	Brush Cutter	038	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	RBC411	Petrol Brushcutter	029-1	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	RBC411U	Petrol Brushcutter	041	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	RBC413	Petrol Brushcutter	029	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	RBC413U	Petrol Brushcutter	206	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	SG1250	Wall Chaser	082	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	SG1251	Wall Chaser	082	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	TL064D	Máy Bắt Vít Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	TL065D	Máy Vặn Ốc Góc chạy Pin	018	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UC031G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	036	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UC250D	Cordless Chain Saw	039	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UC3041A	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	056	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UC4041A	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	056	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UC4051A	Electric Chain Saw	047	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UC4551A	Electric Chain Saw	047	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UG001G	Máy tĩa cỏ sát đất dùng pin	031	2
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UN490D	Cordless Pole Hedge Trimmer	148	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UT001G	Máy Trộn Sơn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	056	1
961006-2	Vòng giữ (ext) S-10	UT002G	Máy Trộn Sơn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	056	1

Ngày in 02/06/2026